TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2026/HS-ST
Ngày 05/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo

Ông Huỳnh Sơn Tây

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 165/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 tại Thanh Hóa; địa chỉ thường trú: Thôn H, xã T, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ tạm trú: Nhà T, tổ H, khu phố I, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D và bà Phạm Thị N; vợ tên Lê Thị Đ, bị cáo có một con sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt

Bị hại: Ông Thượng Văn Q, sinh năm 1967; địa chỉ: Nhà số D, đường số A, khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người giám hộ của ông Thượng Văn Q: Bà Đinh Thị S, sinh năm 1970; địa chỉ: Nhà số D, đường số A, khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH T1; địa chỉ: Số B khu phố B, phường B, Thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Huy T – Chức vụ: Giám đốc; có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe hạng C số 790100235832 do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 12/10/2020 có giá trị đến ngày 12/10/2025. Nguyễn Văn H làm tài xế lái xe cho Công ty TNHH T1 có trụ sở tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Trần Huy T làm Giám đốc.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 11/7/2024, Nguyễn Văn H điều khiển xe ôtô tải biển số 61C-157.23 đi từ Công ty đến khu vực phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để chở hàng hoá. Lúc này, do đường đi tắt cấm giờ nên H điều khiển xe ôtô tải biển số 61C-157.23 chạy vòng theo hướng Khu công nghiệp Đ thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) về phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe ôtô tải biển số 61C-157.23 lưu thông đến vòng xoay T thuộc khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thì giảm tốc độ và mở tín hiệu đèn báo rẽ phải theo hướng đường ĐT746 về cầu T thuộc phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, do H thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn và chuyển hướng rẽ phải không đảm bảo an toàn nên làm bên phải đầu xe ô tô tải biển số 61C-157.23 va chạm với mặt bên trái xe mô tô hai bánh biển số 61B1-710.15 do Thượng Văn Q (sinh năm 1967, nơi thường trú: khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) đang điều khiển cùng chiều phía trước gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông Q bị thương tích nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là ngã ba giao nhau đường ĐT 746 và đường N. Bề mặt đường được rải nhựa bằng phẳng có vòng xoay đường kính rộng 30m. Đường ĐT 746 nơi hiện trường vụ tai nạn giao thông có chiều rộng mặt đường là 26m, chia thành 02 phần đường xe chạy, mỗi phần đường có 03 làn đường xe chạy, mỗi làn đường rộng 04m.

Lấy mép đường bên phải theo hướng từ Thành phố M về hướng cầu T làm mép đường chuẩn trong vụ tai nạn giao thông.

Chọn trụ điện số 63 nằm trong lề phải theo hướng của mép đường chuẩn làm điểm mốc cho vụ tai nạn giao thông.

Vị trí số 1: Vết cày hiện trường vụ tai nạn giao thông để lại vết cày dài 6,6m có hướng từ Thành phố M về cầu T. Điểm đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn là 7,4m. Điểm cuối vết cày chính là vị trí bên trái chân chống đứng xe mô tô.

Vị trí số 2: Xe mô tô biển số 61B1-710.15 sau tai nạn ngã về bên trái xe. Phần đầu xe hướng đến cầu T, phần đuôi xe hướng đến Thành phố M. Từ trục bánh trước đo vào mép đường chuẩn là 5,6m. Từ trục bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 6,7m. Từ trục bánh sau đo đến điểm mốc là 10,8m.

Vị trí số 3: Xe ô tô tải biển số 61c-157.23 sau tai nạn phần đầu xe hướng về cầu T, đuôi xe hướng về Thành phố M. Từ trục bánh trước đo vào mép đường chuẩn là 8,2m. Từ trục bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 7,8m. Từ trục bánh sau bên phải ô tô đo đến trục trước xe mô tô là 20,9m.

Vị trí số 4: Vết máu nằm cách mép đường chuẩn là 8,9m. Từ vết máu đo đến trục sau xe mô tô là 2,2m.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tạm giữ:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 61B1-710.15;

+ 01 (một) xe ô tô biển số 61C-157.23;

Tại Bản kết luận giám định số 4754/KL-KTHS(CH) ngày 17/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Dấu vết va chạm trên xe ô tô tải biển số 61C-157.23 và xe mô tô hai bánh biển số 6181-710.15:

+ Dấu vết trượt xước bám dính chất màu xanh ở mặt ngoài đầu bên phải ốp cản trước xe ô tô tải có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu xanh ở ốp nhựa bên trái thân xe mô tô có chiều từ sau về trước.

+ Dấu vết trượt xước bám dính chất màu bạc ở cạnh dưới bậc lên xuống bên phải ca bin xe ô tô tải có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước ốp nhựa màu bạc ở lốc máy bên trái xe mô tô có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 61C-157.23 và xe mô tô hai bánh biển số 61B1-710.15 được hình thành theo cơ chế va chạm giữa góc bên phải đầu xe ô tô với mặt bên trái xe mô tô hai bánh theo hướng cùng chiều, từ sau về trước của xe mô tô (như mục 1, phần V) tạo ra các dấu vết trên hai xe.

- Dấu vết va chạm trên mặt đường giữa xe ô tô tải biển số 61C-157.23 và xe mô tô hai bánh biển số 61B1-710.15 nằm trước đầu vết cày kí hiệu số (1) như trên Sơ đồ hiện trường.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô tải biển số 61C-157.23 và xe mô tô hai bánh biển số 61B1-710.15 khi tham gia tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 735/KLGĐ-TTPY ngày 09/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với Thượng Văn Q như sau:

- Các kết quả chính:

+ Chấn thương sọ não: Xuất huyết dưới nhện, xuất huyết não thất, dập não rải rác hai bán cầu, đã điều trị nội khoa. Hiện tại: Mở mắt tự nhiên, còn nuôi ăn qua sonde mũi. Di chứng: Mất trí sau chấn thương sọ não, yếu liệt tứ chi, sức cơ 2/5, mất ngôn ngữ, tiêu tiểu không tự chủ.

+ Vết thương trán thái dương phải phức tạp hình chữ Y 15,5 x 0,3cm, sẹo lành.

+ Vết thương vùng thái dương trái 3,5 x 0,2cm, vành tai trái 3 x 0,3cm, vết mở khí quản 2 x 0,3cm.

+ Gãy cung sau xương sườn 7, 8 bên trái. Gãy chỏm xương cánh tay trái di lệch, chưa can.

+ Sây sát da rải rác toàn thân, đã lành.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thượng Văn Q tại thời điểm giám định là 97% (Chín mươi bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐĐGTS ngày 21/05/2025 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận: Những phụ tùng xe môtô honda AIR BLADE, màu sơn: xanh đen bạc, biển số 61B1-710.15, số khung: RLHJF6307FZ420862, số máy: JF63E1420874, sản xuất năm 2016 với tổng số tiền là 1.062.000 đồng.

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 61C - 157.23, số máy: YC4E14020E12F7F00465; số khung: RNHA1425AFC053176 do Công ty TNHH T1 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 28/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 732 trả lại cho Công ty TNHH T1. Công ty TNHH T1 không có yêu cầu gì.

- 01 (một) xe mô tô hiệu honda AIR BLADE, màu sơn: xanh đen bạc, biển số 61B1-710.15, số khung: RLHJF6307FZ420862, số máy: JF63E1420874 do bà Đinh Thị S (sinh năm 1970, HKTT: phường B, Thành phố Hồ Chí Minh là vợ của ông Nguyễn Văn H) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 28/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 732 trả lại cho bà S. Bà S không có yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn H đã bồi thường cho bị hại số tiền 125.000.000 đồng, bị cáo đã tự nguyện đến chăm non, hỗ trợ cùng gia đình chăm sóc ông Thượng Văn Q từ lúc xảy ra tai nạn đến nay nên gia đình ông Q không yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn H.

Bản Cáo trạng số 47/CT-VKSTU ngày 03/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 125.000.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 bản chính Giấy phép lái xe hạng C số 790100235832.

- Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B (Nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự Công ty TNHH T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của những người này không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt của bị đơn dân sự không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người này.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 11/7/2024, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-157.23 đi từ phường T, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để chở hàng hóa. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, khi đang lưu thông đến vòng xoay T thuộc khu phố T, phường T, do thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn và chuyển hướng rẽ phải không đảm bảo an toàn nên đầu xe bên phải ô tô va chạm với mặt bên trái của xe mô tô hai bánh biển số 61B1-710.15 do ông Thượng Văn Q đang điều khiển cùng chiều phía trước gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông Q bị thương tích nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện. Tại Bản kết luận giám định số 4754/KL-KTHS(CH) ngày 17/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận tỷ lệ tổn thương là 97%. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 *(23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ)*, khoản 1 Điều 12 *(1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số*

ghi trên biển báo), khoản 2 Điều 15 *(2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.)* Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả làm ông Thượng Văn Q bị thương tích với tỷ lệ 97% nên đã phạm vào Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe, thân thể, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 125.000.000 đồng, bị cáo tự nguyện hỗ trợ người nhà bị hại chăm sóc cho bị hại và đại diện bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[8] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kể từ khi bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng không ảnh hưởng đến việc phòng chống tội phạm tại địa phương.

[9] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 bản chính Giấy phép lái xe hạng C số 790100235832.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 125.000.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo, bị đơn dân sự bồi thường thiệt hại thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án (Ngày 05/01/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 bản chính Giấy phép lái xe hạng C số 790100235832 *(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh).*

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Trúc